

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTT22B1** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH04202** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Quản lý dịch hại tổng hợp**
Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201102456	Võ Thị Bảo Dư	05/07/2006	0	0.0 0.0 0.0	0.0	0.0	0.0
2	2256201102458	Trần Thanh Đại	07/09/2007	8	8.0 8.1 9.0	5.0		6.3
3	2256201102459	Võ Quốc Hiền	02/12/2007	0	0.0 0.0 0.0	0.0	0.0	0.0
4	2256201102461	Lâm Bảo Huy	04/11/2007	6	7.0 0.0 0.0	0.0	0.0	1.1
5	2256201102462	Võ Hoàng Huy	27/09/2007	7	7.0 6.9 8.0	7.0		7.1
6	2256201102463	Dương Hoàng Khang	17/08/2007	8	7.0 7.1 8.0	7.0		7.2
7	2256201102467	Tăng Nguyễn Anh Khoa	11/07/2007	8	7.0 8.4 9.0	4.0		5.6
8	2256201102468	Trần Nhật Linh	23/08/2007	10	9.0 8.4 9.0	5.0		6.6
9	2256201102469	Lý Bảo Lộc	17/11/2007	7	7.0 6.7 7.0	5.0		5.8

Châu Đốc, ngày 30 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng Nguyễn Tiến Đạt